

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CTECH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CTECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CTECH TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702786710

**3. Ngày thành lập:** 03/07/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Căn B155, Lô B làng chuyên gia Oasis 1, Phường An Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                       | 4741        |
| 2.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                           | 6311        |
| 3.  | Cổng thông tin                                                                                                                                               | 6312        |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                              | 6209        |
| 5.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                          | 6202        |
| 6.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                        | 4321        |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                               | 4329        |
| 8.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: dạy ngoại ngữ, tin học                                                                                     | 8559        |
| 9.  | Lập trình máy vi tính<br>Chi tiết: lập trình Web, lập trình hệ thống, lập trình mobile                                                                       | 6201(Chính) |
| 10. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                          | 4651        |
| 11. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>Chi tiết: bán buôn camera, thiết bị wifi, điện thoại có dây và không dây, bán buôn thiết bị viễn thông | 4652        |
| 12. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                    | 9511        |
| 13. | Sửa chữa thiết bị liên lạc<br>Chi tiết: sửa chữa bộ đàm, sửa chữa điện thoại có dây và không dây                                                             | 9512        |
| 14. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                   | 3312        |
| 15. | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                               | 4774        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                              |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 16. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết: Tư vấn quản lý, tư vấn chuyển giao công nghệ thông tin                                                                                                                                                                                 | 7020                                                         |
| 17. | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                            | 5820                                                         |
| 18. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: cho thuê máy in, máy fax, máy scan, máy photocopy, máy chiếu, camera, máy chủ, máy tính                                                                                          | 7730                                                         |
| 19. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: bán buôn máy in, máy fax, máy scan, máy photocopy, máy chiếu, camera, máy chủ, máy tính, máy hủy giấy, máy chấm công, máy đếm tiền, máy hút ẩm, máy ghi âm, bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy ngành in | 4659                                                         |
| 20. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: thiết kế website, logo, thương hiệu, tờ rơi, catalogue, bảng hiệu                                                                                                                                                                | 7410                                                         |
| 21. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7310                                                         |
| 22. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, hỗ trợ xuất nhập khẩu.                                                                                                                  | 8299                                                         |
| 23. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                                                           | 4649                                                         |
| 24. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                      | 7490                                                         |
| 25. | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1811                                                         |
| 26. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                     | 1812                                                         |
| 27. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                    | 8230                                                         |
| 28. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện                                  | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                    | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐẶNG TRỌNG KHANG   | 52 đường 08, KDC Phú Hòa, tổ 1, khu 9, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 490.000    | 4.900.000.000         | 98,000    | 072087000365                                                                                |         |
|     |                    |                                                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                         | Tổng số                   | 490.000    | 4.900.000.000         | 98,000    |                                                                                             |         |
| 2   | PHAN THỊ KIỀU OANH | Khu phố An Đức 2, Thị trấn Cửa Tùng, Huyện Vĩnh Linh, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam                          | Cổ phần phổ thông         | 5.000      | 50.000.000            | 1,000     | 197304024                                                                                   |         |
|     |                    |                                                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                         | Tổng số                   | 5.000      | 50.000.000            | 1,000     |                                                                                             |         |

|   |            |                                                                                      |                                    |       |            |       |           |
|---|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------|------------|-------|-----------|
| 3 | LÊ ĐĂNG BA | Thôn Giao Đông,<br>Xã Thiệu Giao,<br>Huyện Thiệu<br>Hoá, Tỉnh Thanh<br>Hoá, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 5.000 | 50.000.000 | 1,000 | 173804397 |
|   |            |                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0     | 0          | 0,000 |           |
|   |            |                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0     | 0          | 0,000 |           |
|   |            |                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0     | 0          | 0,000 |           |
|   |            |                                                                                      | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0     | 0          | 0,000 |           |
|   |            |                                                                                      | Tổng số                            | 5.000 | 50.000.000 | 1,000 |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHAN THỊ KIỀU OANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/06/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 197304024

Ngày cấp: 13/02/2019

Nơi cấp: Công An Tỉnh Quảng Trị

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố An Đức 2, Thị Trấn Cửa Tùng, Huyện Vĩnh Linh, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu phố An Đức 2, Thị Trấn Cửa Tùng, Huyện Vĩnh Linh, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương